TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐ-TA	*V, ngày 06 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Trần Thị Huê.

2. Thư ký phiên họp: Bà Đậu Thị Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 01/QĐ-TA ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với:

Họ và tên: Ngô T, sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Nguyên quán: Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Tiền án, Tiền sự: Không; Con ông Ngô V và bà Lại T.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Ngũ Thế Huy - Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố V.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V: Bà Nguyễn Thị Ngần - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, Công an phường D, thành phố V phối hợp cùng Cơ quan y tế phường D, thành phố V tiến hành kiểm tra và xét nghiệm, theo dõi xác định tình trạng nghiện xác định Ngô T là người nghiện ma túy nên lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy, đồng thời lập hồ sơ đề nghị đưa Ngô T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Tại phiên họp:

- Ý kiến đại diện Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố V: Ngày 05-12-2022, Ngô T bị Công an phường D, thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo tài liệu có trong hồ sơ,

T khai sử dụng ma túy tổng hợp (đá) từ tháng 8 năm 2019 đến nay; Qua xác minh, T không có nơi cư trú ổn định, T không đăng ký cai nghiện tự nguyện, trên cơ sở đó, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố V đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa T cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc với thời gian 18 (mười tám) tháng.

- Ý kiến của người bị đề nghị: Ngô T thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình và đã sử dụng ma túy từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay, T không đăng ký cai nguyện tự nguyện, T không có nơi cư trú ổn định.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Trình tự thủ tục áp dụng biện pháp xử lý đối với Ngô T là đầy đủ và đúng quy định. Việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người bị nghiện là cần thiết, T sử dụng ma túy đá (hút) từ tháng 8 năm 2019 đến nay, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Đại diện cơ quan đề nghị, xem xét tính chất mức độ vi phạm quyết định mức thời gian đưa T vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc từ 12 đến 15 tháng.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Thời hiệu giải quyết: Ngày 05 tháng 12 năm 2022, Ngô T bị Công an phường D, thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06 tháng 02 năm 2023, Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T là còn trong thời hiệu, theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm Hành chính.

Thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính và Điều 3 của Pháp Lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Sau khi xác định Ngô T là người nghiện ma túy, T không có nơi cư trú ổn định, T không đăng ký cai nghiện tự nguyện, cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị và thực hiện đúng trình tự quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về thành phần hồ sơ đề nghị có một số văn bản không đúng quy định tại Điều 41 Nghị định 116/2021/NĐ-CP như: Biên bản từ chối đi cai nghiện tự nguyện lại được lập trước thời điểm Trạm Y tế phường D có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy là không đúng; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế phường D, thành phố V không đúng mẫu quy định tại điểm e khoản 1 Điều 5 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08-12-2021 của Chính Phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện (Mẫu số 05 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 109/2021/NĐ-CP). Tuy nhiên tại phiên họp, T không có ý

kiến đối với hồ sơ đề nghị, T không có ý kiến đối với Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế phường D, T xác định không đăng ký cai nghiện tự nguyện và T không có nơi cư trú ổn định.

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Theo lời khai có trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, Ngô T đã thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên có cơ sở xác định T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 05-12-2022 của Trạm y tế Phường D, thành phố V kết luận T là người nghiện ma túy loại Methamphetamine. Do đó, có đủ căn cứ kết luận T đã vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, T không có nơi cư trú ổn định, không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên thuộc trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; mục 49 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Ngô T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên họp thể hiện: Ngô T biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, T cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó cần thiết phải quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T một thời gian tương xứng với hành vi và mức độ vi phạm để cai nghiện, học tập và lao động.

5. Lý do, căn cứ áp dụng:

- Lý do áp dụng: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố V đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ngô T là cần thiết để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Căn cứ áp dụng: Căn cứ vào các Điều 27, Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, Điều 3, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và điểm b khoản 1 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính; mục 49 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 2, 3, 19, 20, 22, 23, 24, 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ngô T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 15 (mười lăm) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 05-12-2022).

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động-Thương binh và xã hội thành phố V; Công an thành phố V có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- Trưởng Công an TP. V;
- Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội TP. V;
- VKSND TP. V;
- UBND và Công an phường D, TP. V;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cơ sở Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê